

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ T.S
TỈNH BẮC NINH**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 18/2021/DS-ST

Ngày: 07/5/2021

“V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ T.S, TỈNH BẮC NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn An, bà Nguyễn Thị N.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đàm Thu Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã T.S, tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã T.S tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Lan Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã T.S, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 62/2021/TLST- DS ngày 23 tháng 3 năm 2021 về việc “tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2021/QĐXXST- DS ngày 16 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Quỹ tín dụng nhân dân C.K; Địa chỉ: Số 536 Lý Thường Kiệt, khu phố Đ.H, phường C.K, thị xã T.S, tỉnh Bắc Ninh; Người đại diện theo pháp luật: Bà Ngô Thị Phương; Chức vụ: Chủ tịch HĐQT. Có mặt.

Bị đơn: Ông Trần Văn C, sinh năm 1975; Bà Trần Thị H, sinh năm 1976; Cùng địa chỉ: Khu phố Đ.H, phường C.K, thị xã T.S, tỉnh Bắc Ninh. Có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Trần Đức B, sinh năm 1996; Chị Trần Thị Phi N, sinh năm 1999; Cùng địa chỉ: Khu phố Đ.H, phường C.K, thị xã T.S, tỉnh Bắc Ninh.

Người đại diện theo ủy quyền của anh B, chị N: Ông Trần Văn C, sinh năm 1975; Địa chỉ: Khu phố Đ.H, phường C.K, thị xã T.S, tỉnh Bắc Ninh. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện và các lời khai tại Toà án, đại diện Quỹ Tín dụng nhân dân C.K trình bày: Vào ngày 17/6/2020 giữa Quỹ Tín dụng nhân dân C.K với ông Trần Văn C, bà Trần Thị H đã ký hợp đồng tín dụng số 20068 với hạn mức 700.000.000 đồng. Mục đích vay mua nguyên liệu sản xuất. Lãi suất trong hạn 10,44%/năm, lãi suất quá hạn 15,66%/năm và được điều chỉnh theo từng thời kỳ. Thời hạn cho vay 12 tháng. Hạn trả nợ cuối cùng là ngày 17/6/2021. Trả lãi theo tháng vào ngày 30 hàng tháng, nợ gốc trả một lần khi đến hạn. Tại giấy nhận nợ ngày 17/6/2020 ông C, bà H đã nhận số tiền 700.000.000 đồng.

Để đảm bảo cho các khoản vay này, ông C, bà H, anh B, chị N đã thế chấp toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa số 82, tờ bản đồ số 49, diện tích 64,8m² ở khu phố Đ.H, phường C.K, thị xã T.S, tỉnh Bắc Ninh đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CN740411 do UBND thị xã T.S cấp ngày 11/6/2018 cho hộ ông Trần Văn C, bà Trần Thị H tại Hợp đồng thế chấp số 18078 ngày 18/6/2018. Hợp đồng này đã được công chứng tại văn phòng công chứng Công Thành, tỉnh Bắc Ninh và được đăng ký thế chấp tại Văn phòng đăng ký đất đai thị xã T.S, tỉnh Bắc Ninh.

Sau khi nhận được số tiền 700.000.000 đồng từ Quỹ Tín dụng nhân dân C.K, ông C, bà H đã trả cho Quỹ Tín dụng nhân dân C.K tổng số tiền là 42.847.000 đồng tiền lãi. Ngày 08/2/2021, ông C bà H trả lãi từ tháng 11/2020 đến tháng 01/2021, sau đó không trả lãi cho Quỹ Tín dụng nhân dân C.K theo như thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng. Quỹ Tín dụng nhân dân C.K đã yêu cầu nhiều lần nhưng ông C, bà H không thanh toán tiền theo thỏa thuận. Vì vậy, Quỹ Tín dụng nhân dân C.K đã khởi kiện ra Tòa án nhân dân thị xã T.S buộc ông C, bà H phải thanh toán cho Quỹ Tín dụng nhân dân C.K số tiền theo hợp đồng tín dụng số 20068 ngày 17/6/2020 tạm tính đến hết ngày 16/4/2021 là 726.730.000 đồng, trong đó nợ gốc 700.000.000 đồng, nợ lãi 26.730.000 đồng. Kể từ ngày 17/4/2021, ông C, bà H phải thanh toán tiền nợ lãi theo lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số 20068 ngày 17/6/2020 đã ký cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, ông C bà H không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên và lãi phát sinh thì Quỹ Tín dụng nhân dân C.K có quyền tự xử lý tài sản thế chấp hoặc yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi toàn bộ khoản nợ theo quy định của pháp luật. Tài sản thế chấp là toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa số 82, tờ bản đồ số 49, diện tích 64,8m² ở khu phố Đ.H, phường C.K, thị xã T.S,

tỉnh Bắc Ninh đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CN740411 do UBND thị xã T.S cấp ngày 11/6/2018 cho hộ ông Trần Văn C, bà Trần Thị H theo Hợp đồng thế chấp số 18078 ngày 18/6/2018.

Bị đơn là ông Trần Văn C và bà Trần Thị H xác nhận toàn bộ nội dung trình bày của đại diện nguyên đơn về số nợ của hợp đồng tín dụng, Hợp đồng thế chấp tài sản cũng như xác nhận toàn bộ số nợ gốc và lãi theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là đúng. Nay, Quỹ tín dụng nhân dân C.K khởi kiện yêu cầu trả số tiền nợ gốc, nợ lãi cộng tiền lãi phát sinh đến thời điểm thanh toán hết nợ theo mức lãi suất quy định trong hợp đồng tín dụng đã ký giữa hai bên, ông C bà H đồng ý trả nợ. Hiện tại kinh tế khó khăn nên ông bà xin trả dần mỗi tháng 10.000.000 đồng trừ vào nợ gốc, trả vào ngày 30 hàng tháng. Khi vay hai bên có thỏa thuận lãi suất theo quy định của pháp luật nhưng hiện tại do kinh tế khó khăn nên ông bà xin không trả lãi.

Nếu ông bà không trả được nợ thì Quỹ tín dụng nhân dân C.K có quyền tự xử lý tài sản thế chấp hoặc đề nghị Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền tiến hành phát mại tài sản thế chấp để thu hồi toàn bộ khoản nợ. Nhà đất này là của ông bà, các con của ông bà gồm có B, N đã ký vào hợp đồng thế chấp tài sản không có công sức đóng góp gì vào khối tài sản này. Cháu Ngọc Anh đang đi học không có công sức đóng góp gì vào khối tài sản này và từ chối tham gia tố tụng.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Trần Đức B, chị Trần Thị Phi N do ông Trần Văn C là người đại diện theo ủy quyền xác định không liên quan và không sử dụng khoản tiền ông C bà H vay Quỹ Tín dụng nhân dân C.K. Tất cả đều khẳng định có ký vào hợp đồng thế chấp tài sản nhưng đây là tài sản của bố mẹ, được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên hộ ông C, bà H. Mọi việc giải quyết vụ án do ông C bà H quyết định. Tất cả đều xin vắng mặt tại các buổi làm việc tại tòa án và xin vắng mặt tại phiên tòa.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải vụ án theo đúng quy định của pháp luật nhưng không tiến hành hòa giải được, vì vậy Tòa án Quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện buộc ông C, bà H phải thanh toán cho Quỹ Tín dụng nhân dân C.K số tiền theo hợp đồng tín dụng số 20068 ngày 17/6/2020 tạm tính đến hết ngày 07/05/2021 là 732.736.000 đồng, trong đó nợ gốc 700.000.000 đồng, nợ lãi 32.736.000 đồng. Kể từ ngày 08/5/2021, ông C, bà H phải thanh toán tiền nợ lãi theo lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số

20068 ngày 17/6/2020 đã ký cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, ông C bà H không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên và lãi phát sinh thì Quỹ Tín dụng nhân dân C.K có quyền tự xử lý tài sản thế chấp hoặc yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi toàn bộ khoản nợ theo quy định của pháp luật. Tài sản thế chấp là toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa số 82, tờ bản đồ số 49, diện tích 64,8m² ở khu phố Đ.H, phường C.K, thị xã T.S, tỉnh Bắc Ninh đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CN740411 do UBND thị xã T.S cấp ngày 11/6/2018 cho hộ ông Trần Văn C, bà Trần Thị H theo Hợp đồng thế chấp số 18078 ngày 18/6/2018.

Bị đơn xác nhận toàn bộ nội dung trình bày của đại diện nguyên đơn về số nợ của hợp đồng tín dụng, Hợp đồng thế chấp tài sản cũng như xác nhận toàn bộ số nợ gốc và lãi theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là đúng và đồng ý trả nợ nhưng xin trả dần mỗi tháng 10.000.000 đồng trừ vào nợ gốc. Khi vay hai bên có thỏa thuận lãi suất theo quy định của pháp luật nhưng hiện tại do kinh tế khó khăn nên ông bà xin không trả lãi. Đồng ý cho Quỹ tín dụng xử lý tài sản thế chấp như yêu cầu.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan do người đại diện trình bày nhất trí với ý kiến của bị đơn, không bổ sung gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã T.S phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của các đương sự trong vụ án kể từ khi Toà án thụ lý vụ án cho đến phần tranh luận tại phiên toà là đảm bảo theo đúng trình tự, thủ tục quy định của pháp luật.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: C cứ khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 58; Điều 232 và 262; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 280, 299, 317, 323, 466, 468 của Bộ luật dân sự 2015; Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; Quy chế cho vay của các tổ chức tín dụng; Thông tư số 04/2015/TT-NHNN ngày 31/3/2015 quy định về quỹ tín dụng nhân dân và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định về lệ phí, án phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Quỹ Tín dụng nhân dân C.K đối với ông Trần Văn C, bà Trần Thị H về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Buộc ông C, bà H phải thanh toán cho Quỹ Tín dụng nhân dân C.K số tiền theo

hợp đồng tín dụng số 20068 ngày 17/6/2020 tạm tính đến hết ngày 07/05/2021 là 732.736.000 đồng, trong đó nợ gốc 700.000.000 đồng, nợ lãi 32.736.000 đồng. Kể từ ngày 08/5/2021, ông C, bà H phải thanh toán tiền nợ lãi theo lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số 20068 ngày 17/6/2020 đã ký cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, ông C bà H không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên và lãi phát sinh thì Quỹ Tín dụng nhân dân C.K có quyền tự xử lý tài sản thế chấp hoặc yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi toàn bộ khoản nợ theo quy định của pháp luật. Tài sản thế chấp là toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa số 82, tờ bản đồ số 49, diện tích 64,8m² ở khu phố Đ.H, phường C.K, thị xã T.S, tỉnh Bắc Ninh đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CN740411 do UBND thị xã T.S cấp ngày 11/6/2018 cho hộ ông Trần Văn C, bà Trần Thị H theo Hợp đồng thế chấp số 18078 ngày 18/6/2018.

Ông C, bà H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Hoàn trả cho nguyên đơn tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, C cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:*

Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Quỹ Tín dụng nhân dân C.K khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Trần Văn C, bà Trần Thị H phải trả số tiền gốc, lãi theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa hai bên và xử lý tài sản thế chấp theo quy định của pháp luật. Ông C, bà H không có đăng ký kinh doanh hộ cá thể, mục đích vay tiền để mua nguyên liệu sản xuất nên đây là vụ án dân sự về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thẩm quyền: Bị đơn là ông C, bà H trú tại khu phố Đ.H, phường C.K, thị xã T.S, tỉnh Bắc Ninh nên C cứ vào khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thị xã T.S, tỉnh Bắc Ninh thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thẩm quyền.

[2] *Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:*

Xét hợp đồng tín dụng số 20068 ngày 17/6/2020 giữa Quỹ Tín dụng nhân dân C.K với ông Trần Văn C, bà Trần Thị H, Hội đồng xét xử thấy rằng: Các bên

tham gia hợp đồng có đủ năng lực hành vi dân sự và tự nguyện giao kết hợp đồng, nội dung và mục đích của hợp đồng không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Việc ký hợp đồng tín dụng được thực hiện đúng theo trình tự pháp luật về tín dụng ngân hàng nên hợp đồng này có hiệu lực pháp luật. Ông C, bà H đã nhận đầy đủ tiền theo giấy nhận nợ nhưng không thực hiện đúng nghĩa vụ trả tiền theo thỏa thuận nên Quỹ Tín dụng nhân dân C.K đã khởi kiện ra Tòa án buộc ông C, bà H phải trả tiền cho Quỹ Tín dụng nhân dân C.K theo hợp đồng đã ký. Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là chính đáng và phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Ông C, bà H xác nhận số nợ gốc, nợ lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký với Quỹ Tín dụng nhân dân C.K là đúng. Ông C, bà H đồng ý trả nợ nhưng xin trả dần mỗi tháng 10.000.000 đồng và xin không trả lãi do kinh tế khó khăn. Đại diện Quỹ Tín dụng nhân dân C.K không đồng ý cho ông C, bà H trả dần và không đồng ý miễn lãi. Do vậy, có đủ C cứ để xác định số nợ gốc, nợ lãi theo như yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là đúng. Buộc ông C, bà H phải trả cho Quỹ Tín dụng nhân dân C.K số tiền tính đến ngày 07/05/2021 là 732.736.000 đồng, trong đó nợ gốc 700.000.000 đồng, nợ lãi 32.736.000 đồng. Kể từ ngày 08/5/2021, ông C, bà H phải thanh toán tiền nợ lãi theo lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số 20068 ngày 17/6/2020 đã ký cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Tài sản thế chấp: Để đảm bảo cho khoản vay này, ông C, bà H đã thế chấp tài sản là toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa số 82, tờ bản đồ số 49, diện tích 64,8m² ở khu phố Đ.H, phường C.K, thị xã T.S, tỉnh Bắc Ninh đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CN740411 do UBND thị xã T.S cấp ngày 11/6/2018 cho hộ ông Trần Văn C, bà Trần Thị H theo Hợp đồng thế chấp số 18078 ngày 18/6/2018. Đại diện nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều xác định tài sản thế chấp theo như hợp đồng thế chấp đã ký. Xét thấy, việc ký kết tài sản thế chấp giữa ông C, bà H, anh B, chị N với Quỹ Tín dụng nhân dân C.K đã tuân thủ các quy định của pháp luật nên có hiệu lực pháp luật. Ông C bà H không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên và lãi phát sinh thì Quỹ Tín dụng nhân dân C.K có quyền tự xử lý tài sản thế chấp hoặc yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi toàn bộ khoản nợ theo quy định của pháp luật.

[3] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của Quỹ Tín dụng nhân dân C.K được chấp nhận nên không phải chịu án phí. Hoàn trả cho Quỹ Tín dụng nhân dân C.K tiền

tạm ứng án phí đã nộp. Bị đơn là ông C, bà H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

C cứ khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 280, 299, 323, 466, 468 của Bộ luật dân sự 2015; Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; Quy chế cho vay của các tổ chức tín dụng; Thông tư số 04/2015/TT-NHNN ngày 31/3/2015 quy định về quỹ tín dụng nhân dân; Nghị định số 163/NĐ - CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm và Nghị định số 11/2012/NĐ – CP ngày 22/02/2012 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29 tháng 12 năm 2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định về lệ phí, án phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Quỹ Tín dụng nhân dân C.K đối với ông Trần Văn C, bà Trần Thị H về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Buộc ông C, bà H phải thanh toán cho Quỹ Tín dụng nhân dân C.K số tiền theo hợp đồng tín dụng số 20068 ngày 17/6/2020 tạm tính đến hết ngày 07/05/2021 là 732.736.000 đồng, trong đó nợ gốc 700.000.000 đồng, nợ lãi 32.736.000 đồng. Kể từ ngày 08/5/2021, ông C, bà H phải thanh toán tiền nợ lãi theo lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số 20068 ngày 17/6/2020 đã ký cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, ông C bà H không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên và lãi phát sinh thì Quỹ Tín dụng nhân dân C.K có quyền tự xử lý tài sản thế chấp hoặc yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi toàn bộ khoản nợ theo quy định của pháp luật. Tài sản thế chấp là toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa số 82, tờ bản đồ số 49, diện tích 64,8m² ở khu phố Đ.H, phường C.K, thị xã T.S, tỉnh Bắc Ninh đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CN740411 do UBND thị xã T.S cấp ngày 11/6/2018 cho hộ ông Trần Văn C, bà Trần Thị H theo Hợp đồng thế chấp số 18078 ngày 18/6/2018.

Án phí: Ông C, bà H phải chịu 33.309.400 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả Quỹ Tín dụng nhân dân C.K 16.000.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số AA/2019/0003983 ngày 23/3/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã T.S.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã T.S;
- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- Cơ quan THADS thị xã T.S;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Thị Hồng Thanh